

Số: 1739/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Bồi thường, hỗ trợ dự án: Tuyến đường và mặt bằng đô thị
nối từ trụ sở UBND phường Đoàn Kết mới đến giao đường số 17
phường Quyết Thắng (Hạng mục bãi đỗ thải)**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Lai Châu: Số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 quy định về hạn mức giao đất; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất ở; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất; diện tích, kích thước tối thiểu được tách thửa trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 về việc Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện thông báo thu hồi đất; quyết định thu hồi đất; phê duyệt và thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Lai Châu về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Tuyến đường và mặt bằng đô thị nối từ trụ sở UBND phường Đoàn Kết mới đến giao đường số 17, phường Quyết Thắng (Hạng mục bãi đỗ thải);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 1014/TTr-TNMT ngày 29/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông: **Nùng Văn Thắng** - Cư trú tại bản Màng, phường Quyết Thắng, thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 751.992.366 đồng.

(Bằng chữ: Bảy trăm năm mươi một triệu, chín trăm chín mươi hai nghìn, ba trăm sáu mươi sáu đồng).

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND phường Quyết Thắng.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình ông Nùng Văn Thắng có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất, Ban quản lý dự án thành phố; Chủ tịch UBND phường Quyết Thắng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, PCT UBND thành phố (Đ/c Xiêng);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

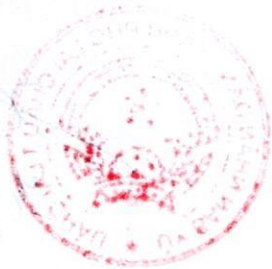
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



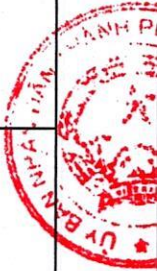
Đỗ Văn Xiêng



Page 1
PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÀI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN: TUYẾN ĐƯỜNG VÀ MẶT BẰNG ĐÔ THỊ ĐƯỜNG NỘI TỰ TRỤ SỞ UBND PHƯỜNG ĐOÀN KẾT MỚI ĐẾN GIAO ĐƯỜNG SỐ 17, PHƯỜNG QUYẾT THẮNG (HẠNG MỤC BÃI ĐỒ THẢI)

(Kèm theo Quyết định số: 1739 /QĐ-UBND ngày 29 / 12 /2023 của UBND thành phố Lai Châu

STT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=4*5	
	Hộ gia đình: NÙNG VĂN THẮNG					
	Địa chỉ thường trú: Bản Màng - phường Quyết Thắng - thành phố Lai Châu					
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (a+b+c+d)				751.992.366	
a	Về đất				107.791.420	
1	Diện tích thu hồi	m ²	3.375,6			
2	Loại đất:					
2,1	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác	m ²	3.178,3	31.500	100.116.450	
2,2	Đất nuôi trồng thủy sản	m ²	197,3	38.900	7.674.970	
	Vị trí: Vị trí 1					
	Nguồn gốc: Hộ gia đình ông Nùng Văn Thắng được đo đạc, quy chủ 02 thửa đất (thửa số 175, 178, tờ bản đồ số 15) với tổng diện tích thu hồi là 3.375,6 m ² . (Theo BĐ trích đo thu hồi dự án). Phần diện tích thu hồi chồng lấn một phần thửa đất số 108 – TĐĐ số 15, quy đất BCS do UBND phường quản lý, thực tế do ông Nùng Văn Thắng đang sử dụng, phần diện tích này hộ gia đình chưa thu hồi, bồi thường tại dự án xây dựng công trình đường thị xã Lai Châu – Sin Hồ năm 2010. Toàn bộ diện tích đất thu hồi của ông Nùng Văn Thắng được nhận tặng cho QSD đất của bố đẻ là ông Nùng Văn Tấn năm 1997. Đất ông Tấn khai hoang từ năm 1982. Mục đích sử dụng: Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác và nuôi trồng thủy sản. Gia đình sử dụng đất ổn định, không tranh chấp.					
b	Tài sản, vật kiến trúc (Tài sản vật kiến trúc gia đình ông Nùng Văn Thắng tạo lập từ năm 2007; sử dụng ổn định, không tranh chấp, không bị lập biên bản và xử lý vi phạm hành chính; tạo lập trước khi có kế hoạch sử dụng đất hàng năm được phê duyệt. Sử dụng đúng mục đích sử dụng đất.)				201.409.650	
1	Hàng rào lưới thép B40 cột tre, gỗ (26.4*1.5)	m ²	39,6	122.700	4.858.920	
2	Cọc BTCT		57	159.300	9.080.100	
3	Kè đá xây (55*0.5*1.7)	m ³	46,75	481.200	22.496.100	
4	Khối lượng đào hào thủ công (120*1.0*0.8)	m ³	96	101.100	9.705.600	
5	Cột thép mắc dây điện	Cột	3	427.700	1.283.100	
6	Khối lượng đào đắp đất bằng máy (770m ² x cao 5m)	m ³	3850	13.500	51.975.000	
7	Khối lượng đào đắp đất thủ công (400m ² x cao 2m)	m ³	800	101.100	80.880.000	
8	Ao đào không phân biệt cấp đất, cao 1,5m	m ³	295,95	71.400	21.130.830	
c	Về cây cối hoa màu				119.417.036	
1	Cây đào phát tán bán kính R>4m	Cây	4	655.072	2.620.288	
2	Cây mận phát tán bán kính R 2-4m	Cây	11	485.072	5.335.792	
3	Cây ôi phát tán bán kính R 2-4m	Cây	17	485.072	8.246.224	
4	Cây nhãn phát tán bán kính R 2-4m	Cây	12	655.634	7.867.608	
5	Cây chanh phát tán bán kính R 1-2m	Cây	3	225.543	676.629	
6	Cây ôi phát tán bán kính R 1-2m	Cây	14	413.072	5.783.008	
7	Cây hồng phát tán bán kính R 1-2m	Cây	1	410.324	410.324	
8	Cây chuối chưa buồng cao trên 1,2m	Cây	107	24.393	2.610.051	
9	Cây chuối chưa buồng cao dưới 1,2m	Cây	85	21.313	1.811.605	
10	Cây ăn quả trồng hạt năm thứ 4	Cây	75	193.568	14.517.600	
11	Cây bơ phát tán bán kính R>4m	Cây	3	935.324	2.805.972	



STT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
12	Cây và đường kính gốc D >25cm	Cây	1	150.000	150.000	
13	Cây tre đường kính gốc D >10cm	Cây	65	48.000	3.120.000	
14	Cây tre đường kính gốc D 5-10cm	Cây	32	30.000	960.000	
15	Cây mắc ca trồng năm thứ 3	Cây	45	228.254	10.271.430	
16	Chậu cây cảnh	chậu	10	26.948	269.480	
17	Cỏ voi	m ²	50	4.800	240.000	
18	45 Cây xoan đường kính D 15cm, cao h 10m	m ³	3,97	1.375.000	5.464.336	
19	42 Cây xoan đường kính D 25cm, cao h 14m	m ³	14,42	1.375.000	19.833.516	
20	17 Cây xoan đường kính D 30cm, cao h 16m	m ³	9,01	2.200.000	19.817.325	
21	Cây xoài phát tán bán kính R>4m	Cây	2	935.324	1.870.648	
22	Sản lượng cá (197,3m ² * 0.4kg/m ²)	kg	79	60.000	4.735.200	1.183.800
d	Về chính sách hỗ trợ				323.374.260	
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm tại Điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu (hỗ trợ bằng 3.0 lần giá đất nương rẫy)	m ²	3178,3	94.500	300.349.350	
2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm tại Điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu (hỗ trợ bằng 3.0 lần giá đất nuôi trồng thủy sản)	m ²	197,3	116.700	23.024.910	



